TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 706/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 16/9/2024
V/v: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. FORMTEXT Bà Nguyễn Lê Thu;

2. FORMTEXT Bà Nguyễn Thị Minh Thư.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thùy Dương – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 *tham gia phiên tòa*: Bà Trương Võ Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 9năm 2024trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 732024HNGĐ ngày 24 01năm 2024về "Tranh chấp ly hôntheo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1342024-HNGĐ ngày 20 7năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 115/2024/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2024giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Quách Thị Thu V, sinh năm 1988; địa chỉ: B đường H, Phường I, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; xin vắng mặt;

Bị đơn: Ông Lưu Quốc A, sinh năm 1986; địa chỉ: B đường H, Phường I, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện, Bản tự khai, các Biên bản hòa giải, nguyên đơn trình bày:

Bà Quách Thị Thu V và ông Lưu Quốc A chung sống hợp pháp với nhau theo giấy chứng nhận kết hôn số 18/2010, do Ủy ban nhân dân Phường I, Quận A cấp ngày 23/3/2010. Vợ chồng chung sống có một con chung tên Lưu Gia M, sinh ngày 21/8/2010.

Trong quá trình chung sống hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn về mặt tình cảm. Cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, vợ chồng không còn tin tưởng nhau, mâu thuẫn về nhiều mặt, tình cảm vợ chồng không còn, nay bà V yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông A.

Về con chung: Vợ chồng chung sống có một con chung tên Lưu Gia M, sinh ngày 21/8/2010. Bà V yêu cầu được nuôi dưỡng trực tiếp trẻ M, không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Về phía bị đơn:

Theo kết quả xác minh của Công an P, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh thì ông Lưu Quốc A, sinh năm 1986 có hộ khẩu thường trú tại B đường H, Phường I, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; hiện đang thực tế cư trú tại địa chỉ trên.

Toà án nhân dân Quận 11 đã thực hiện thủ tục tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông A nhưng ông A không đến Toà án giải quyết. Do đó, Toà án không thể tiến hành lấy lời khai, hoà giải đối với bị đơn được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày:

Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Tuy nhiên, Thẩm phán chưa đảm bảo thời hạn tống đạt Thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn và thời hạn chuẩn bị xét xử.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Quách Thị Thu V

2. Về con chung: Giao trẻ M cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con.

3.Đình chỉ yêu cầu cấp dưỡng nuôi con do bà V không yêu cầu

4. Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu tòa án giải quyết

Nguyên đơn chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Bà Quách Thị Thu V khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Lưu Quốc A. Ông A hiện đang cư trú trên địa bàn Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về việc xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn:

Ngày 20/7/2024, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho ông A: Thông báo Thụ lý vụ án; các Giấy triệu tập, Thông báo giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải các ngày 26/4/2024, 13/6/2024, Quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày 20/7/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 19/8/2024 nhưng ông A không đến Tòa án giải quyết.

Do vậy, việc xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Ông A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà V nhưng ông A vắng mặt không rõ lý do cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án. Như vậy, ông A đã từ bỏ các quyền được pháp luật quy định. Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Về yêu cầu của đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân:

Bà Quách Thị Thu V và ông Lưu Quốc A tự nguyện kết hôn vào năm 2010, có thực hiện việc đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Phường I, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 18/2010, ngày 23/3/2010. Quan hệ hôn nhân giữa bà V và ông A là hợp pháp được pháp luật thừa nhận.

Bà V và ông A c hung sống có 01 con chung tên Lưu Gia M, sinh ngày 21/8/2010.

Trong quá trình chung sống, giữa bà V và ông A thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn về tình cảm, tính cách và quan điểm sống. Bà V xác định cuộc sống chung không còn hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin ly hôn.

Nhận thấy, mâu thuẫn giữa bà V và ông A phát sinh và kéo dài đã lâu. Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, Thông báo phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho ông A. Ông A biết rõ nội dung khởi kiện và yêu cầu của bà V nhưng trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết ông A không đến Tòa để hàn gắn, hòa giải. Qua sự việc đã nêu thể hiện tình trạng hôn nhân giữa bà V và ông A đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà V.

- Về con chung: Bà V yêu cầu được nuôi dưỡng trẻ Lưu Gia M, sinh ngày 21/8/2010. Ông A đã biết rõ yêu cầu được nuôi trẻ M của bà V nhưng ông A không có ý kiến phản hồi về việc này. Mặt khác, trẻ M cũng có nguyện vọng sống cùng với mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà V được quyền trực tiếp nuôi dưỡng trẻ M.

Tại Đơn khởi kiện, bà V yêu cầu ông A phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Tuy nhiên, trong quá trình hòa giải bà V không yêu cầu ông A phải cấp dưỡng nuôi con. Do đó, về cấp dưỡng nuôi con Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu này. Ông A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận lời khai của bà V, cả hai không có tài sản chung và nợ chung.

- Án phí về hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, bà V phải chịu.

Xét về quan điểm giải quyết của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217; các Điều 227, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử :

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Quách Thị Thu V.

2. Bà Quách Thị Thu V được ly hôn với ông Lưu Quốc A.

Giấy chứng nhận kết hôn số 18/2010 do Ủy ban nhân dân Phường I, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/3/2010 không còn giá trị.

3. Về con chung:

Bà V được quyền trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Lưu Gia M, sinh ngày 21/8/2010.

Đình chỉ yêu cầu cấp dưỡng nuôi con do nguyên đơn rút yêu cầu. Ông A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi

4. Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận lời khai của bà V, cả hai không có tài sản chung và nợ chung.

5. Về án phí: Bà V phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng do bà V đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2023/003253322/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 11. Bà V đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

6. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

7. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

8. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- VKSND Quận 11, Tp.HCM;
- Chi cục THADS Quận 11, Tp.HCM;
- Các đương sự;
- UBND P.9, Quận 11,Tp.HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Ánh Loan